

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 135/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20/5/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Triệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hoanh

2. Ông Phan Văn Đạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2020/HNGĐST ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị S, trú tại thôn Lâm, xã Đa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Ông Lương Văn Đ, trú tại thôn Lâm, xã Đa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Mai Thị S trình bày: Năm 1986, bà S và ông Đ tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đa. Sau ngày cưới vợ chồng sống tại xã Đa, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng sống đến tháng 08 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn và kéo dài đến nay, Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ có hành vi bạo lực trong gia đình. Bà và ông Đ mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai từ năm 2019 đến nay. Hiện nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lương Văn Đ, để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

Theo bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2020 bị đơn ông Lương Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân ông Đ khai như bà Mai Thị S đã trình bày, nhưng theo ông Đ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là bất đồng quan điểm, ông có vài lần đánh vợ. Bà bỏ nhà đi hơn 01 năm cho đến nay, ông có gọi điện cho bà thì bà không nghe máy. Nay vợ ông xin ly hôn ông thấy vẫn còn tình cảm với vợ nên không muốn ly hôn.

- Về con chung: Bà S và ông Đ đều khai các con chung của ông, bà đã trên 18 tuổi và sống tự lập.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng ông Lương Văn Đ đến Tòa một lần, sau đó trốn tránh không đến nữa. Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2021 và tại phiên tòa ngày 20 tháng 4 năm 2021 bị đơn ông Đ vắng mặt. Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa số 05 /2021/QĐ H – TA ngày 20 tháng 4 năm 2021, đã tổng đạt hợp lệ cho anh Đ. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đ tiếp tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị S và ông Lương Văn Đ thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tình yêu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa năm 1986. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà S và ông Đ thì thấy: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như bà S đã trình bày. Sự mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ tháng 08 năm 2019 đến nay, từ đó đến nay vợ chồng sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị S cho bà S được ly hôn với ông Lương Văn Đ.

- Về quan hệ con chung: Các con đã đủ 18 tuổi
- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông Đ đều thống nhất tự giải quyết tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX chấp nhận sự tự nguyện bà Mai Thị S về chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 266, 271, 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị S cho bà S được ly hôn với ông Lương Văn Đ.

- Về quan hệ con chung: Các con đã đủ 18 tuổi
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Thị S và ông Lương Văn Đ không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Mai Thị S phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

bà S đã nộp theo biên lai thu số 3869 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đ- ơng sự ;
- L- u hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Triệu